|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 38/2016/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 8năm 2016* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chỉ tiêu các nội dung trong Bộ tiêu chí**

**xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Quyết định 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 238/LN-SNN&PTNT-VPĐP ngày 29/7/2016; của Sở Tư pháp tại Văn bản số 333/BC-STP ngày 25/5/2016 và Văn bản số 564/STP-XDVB ngày 05/8/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chỉ tiêu các nội dung trongBộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.**Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành   
Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Văn phòng Điều phối NTM TW;  - TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu: VT, NC, NL, NL1.  Gửi: + VB giấy: Các TP không nhận VBĐT.  + VBđiện tử: Các TP còn lại. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đã ký**  **Đặng Ngọc Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về Chỉ tiêu các nội dung trongBộ tiêu chíxã nông thôn mới kiểu mẫu**

**trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016*

*củaỦy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

I. Đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

II. Đạt các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** |
| 1 | **Phát triển sản xuất** | 1.1. Tỷ lệ giá trị sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực sản xuất, kinh doanh có liên kết với doanh nghiệp | ≥70% |
| 1.2. Có mô hình (cơ sở) ứng dụng công nghệ cao đạt doanh thu tối thiểu 05 tỷ đồng | Đạt |
| 1.3. Có sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được chứng nhận sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có nhãn mác thương hiệu | Đạt |
| 1.4. Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp: |  |
| - Khâu làm đất  - Khâu thu hoạch (đối với lúa)  - Các khâu khác | ≥ 95%  ≥ 90%  ≥ 50% |
| 2 | **Thu nhập** | Tối thiểu phải bằng 1,2 lần đối với mức quy định xã đạt chuẩn trong năm xét công nhận | Đạt |
| 3 | **Kết cấu  hạ tầng** | ***3.1. Giao thông:*** | Đạt |
| - Tất cả các điểm giao nhau của các đường giao thông từ đường trục thôn trở lên phải có biển báo giao thông | Đạt |
| - Tỷ lệ đường trục thôn, xóm được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn | 100% |
| - Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện | 100% |
| - Tỷ lệ đường trục xã, trục thôn có hệ thống đèn  chiếu sáng | ≥90% |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | **Kết cấu  hạ tầng** | ***3.2. Thủy lợi:*** | Đạt |
| - Các vùng, khu sản xuất hàng hóa tập trung có ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến | Đạt |
| - Tỷ lệ vườn hộ có ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm | ≥ 30% |
| ***3.3. Trường học:***  Cơ sở vật chất các trường: Mầm non, tiểu học và THCS (nếu có) trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia; trong đó có ít nhất 1 trường mầm non hoặc tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 | Đạt |
| ***3.4. Cơ sở vật chất văn hóa:*** | Đạt |
| - Xã và các thôn đều có cổng chào | Đạt |
| - Tỷ lệ hàng rào bằng cây xanh hoặc phủ bằng cây xanhtại Nhà văn hóa, Khu thể thao xã và thôn | ≥ 90% |
| 4 | **Giáo dục - Y tế - Văn hóa - Môi trường** | ***4.1. Giáo dục:*** | Đạt |
| - Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi | Đạt |
| - Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2 | Đạt |
| - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học THPT,bổ túc, học nghề | ≥ 95% |
| - Trong 3 năm liên tục (2 năm trước năm công nhận và năm xét công nhận) trung tâm học tập cộng đồng của xã được xếp loại tốt | Đạt |
| - Tỷ lệ lao động qua đào tạo | ≥ 55% |
| ***4.2. Y tế:*** | Đạt |
| - Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế | ≥ 90% |
| - Y tế xã đạt chuẩn Quốc gia với số điểm tối thiểu trên 90 điểm, không có tiêu chí đạt dưới 80% so với số điểm của tiêu chí đó | Đạt |
| ***4.3. Văn hóa:*** | Đạt |
| - Các thôn có câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao hoạt động có hiệu quả | Đạt |
| - Tỷ lệ người dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về văn hóa ứng xử | ≥ 70% |
| - Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, có đặc thù riêng | Đạt |
| - Xã được công nhận “xã đạt chuẩn văn hóa nông  thôn mới” | Đạt |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 4 | **Giáo dục - Y tế - Văn hóa - Môi trường** | ***4.4. Môi trường:*** |  |
| - Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước đạt chuẩn quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT | ≥55% |
| - Tỷ lệ chất thải được thu gom, xử lý theo quy định | ≥95% |
| - Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh hoặc hố xí tự hoại | 100% |
| - Các đoạn đường liên thôn, liên xã đảm bảo “xanh, sạch, đẹp” | Đạt |
| 5 | **Hệ thống chính trị** | ***5.1. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:*** | Đạt |
| - Có áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý tại UBND xã; áp dụng chính phủ điện tử trong hành chính công | Đạt |
| - 100% cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có ít nhất 80% số cán bộ, công chức xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên | Đạt |
| - Tổ chức Đảng, chính quyền và ít nhất 01 tổ chức khác trong Hệ thống chính trị - xã hội của xã được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại ở mức cao nhất trong khung xếp loại | Đạt |
| ***5.2. An ninh trật tự xã hội:*** | Đạt |
| - Tỷ lệ thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự | 100% |
| - Ban công an xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên trong 3 năm liên kề trong đó có 1 năm đạt danh hiệu quyết thắng | Đạt |
| 6 | **Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu** | Tất cả các thôn đều đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu | Đạt |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Ngọc Sơn** |